

Số: 53 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Công văn số 10815/BYT-ĐP ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân, của người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

- Huy động sự vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch một cách đồng bộ và sử dụng mọi nguồn lực để quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông để mọi người dân, đặc biệt là người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 phối hợp với cơ quan, đơn vị thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cập nhật danh sách và quản lý sức khỏe người dân thuộc nhóm nguy cơ

Người thuộc nhóm nguy cơ bao gồm: Người có bệnh nền có nguy cơ cao (có danh mục bệnh nền có nguy cơ cao kèm theo), người từ 65 tuổi trở lên, phụ nữ có thai, người trên 18 tuổi chưa tiêm đủ vắc xin phòng COVID-19.

- Tổ chức rà soát, lập danh sách, thống kê người thuộc nhóm nguy cơ cao, hộ gia đình có người thuộc nhóm nguy cơ và phê duyệt danh sách nhóm nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn phụ trách.

- Điều tra xác định các yếu tố: Tình trạng bệnh nền đang được điều trị; tình trạng sức khỏe (khả năng tự đi lại, tự chăm sóc bản thân); tình trạng sống chung

(sống một mình, sống chung); nhu cầu hỗ trợ (chăm sóc, điều trị bệnh nền, thuốc, nhu cầu khác).

- Áp dụng nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, phần mềm quản lý F0 để quản lý, theo dõi tình trạng sức khỏe, tình trạng tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Tổ chức các Tổ COVID cộng đồng, tổ chăm sóc người mắc COVID-19 lập danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao.

- Tổ chức quản lý và theo dõi sức khỏe người thuộc nhóm nguy cơ.

2. Tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho người thuộc nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình

- Rà soát người thuộc nhóm nguy cơ, tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo không bỏ sót người thuộc nhóm nguy cơ theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tổ chức tiêm lưu động đến tiêm tại nhà cho những người không đi chuyển được.

- Tiêm mũi bổ sung, tiêm nhắc lại vắc xin phòng COVID-19 cho người thuộc nhóm nguy cơ đã tiêm đủ liều.

- Rà soát và tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 đầy đủ cho người sống chung, người cùng gia đình.

3. Triển khai xét nghiệm tầm soát phát hiện F0 đối với người thuộc nhóm nguy cơ

- Chủ động xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở... Thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng xét nghiệm nhanh kháng nguyên cho người thuộc nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình để đảm bảo việc tầm soát, phát hiện sớm và điều trị kịp thời (xác định ca bệnh theo hướng dẫn tại Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế).

- Khuyến khích, hướng dẫn người dân thuộc nhóm nguy cơ tự làm xét nghiệm nhanh, khai báo kết quả cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn để được hướng dẫn theo dõi, điều trị kịp thời, đúng quy định.

4. Tổ chức truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19 cho nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình

- Truyền thông để người dân thuộc nhóm nguy cơ biết cách tự theo dõi sức khỏe; thực hiện tốt Thông điệp 5K, đặc biệt là đeo khẩu trang, hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, hạn chế tập trung và đến nơi tập trung đông người; thực hiện khai báo y tế.

- Thông tin đầy đủ về lợi ích của việc tiêm vắc xin phòng COVID-19; thuyết phục, động viên người thuộc nhóm nguy cơ chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều để khẩn trương tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Hướng dẫn phát hiện sớm các triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 và thông báo với cơ quan y tế để được xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị sớm.

- Khi có biểu hiện sốt, ho, đau họng, tức ngực, khó thở, đau mỏi người, mệt mỏi, mất vị giác hoặc khứu giác thì báo ngay cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn để được hướng dẫn, kiểm tra y tế, lấy mẫu xét nghiệm, theo dõi, cách ly và điều trị theo quy định.

5. Chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ

- Hỗ trợ người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao theo dõi sức khỏe và điều trị ngay khi phát hiện mắc COVID-19.

- Thực hiện xử trí và điều trị theo hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị ban hành kèm theo Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021.

- Xem xét cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao cách ly, theo dõi tại nhà hay tại cơ sở điều trị có thể được xem xét dựa trên cơ sở: Tình trạng, mức độ bệnh; điều kiện chăm sóc, điều trị tại nhà; sự hỗ trợ của cán bộ y tế; nguyện vọng của người mắc COVID-19 hay gia đình. Thực hiện quản lý, chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà theo hướng dẫn tại Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 và Quyết định số 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021.

- Khi thực hiện việc cách ly, theo dõi, điều trị tại nhà cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao cần tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn về cách tự chăm sóc và theo dõi sức khỏe tại nhà; cấp phát thuốc điều trị COVID-19 theo quy định. Hướng dẫn người bệnh khi cảm thấy khó thở (thở hụt hơi, khó thở tăng lên khi vận động, nhịp thở khi nghỉ ngơi > 20 lần/phút hoặc đo SpO₂ < 96%) phải liên hệ ngay với bác sĩ để được tư vấn, hỗ trợ, đánh giá tình trạng bệnh, sơ cấp cứu và chỉ định chuyên cơ sở điều trị kịp thời.

- Thực hiện chăm sóc, điều trị bệnh nền cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao tại nhà hoặc tại các cơ sở điều trị; cần có tư vấn và phối hợp của cán bộ chuyên khoa tương ứng với bệnh nền của người mắc COVID-19.

- Tổ chức tư vấn, thăm hỏi sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ cao và người sống chung, người cùng gia đình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ và người chăm sóc cách xử trí các triệu chứng thông thường tại nhà; cung cấp kiến thức về vệ sinh và dinh dưỡng.

- Hỗ trợ người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ trong việc theo dõi, chăm sóc và xử trí các tác dụng phụ nhẹ của các thuốc điều trị.

- Hỗ trợ và động viên tinh thần cho người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ và người sống chung, người cùng gia đình.

6. Chăm sóc và theo dõi sức khỏe cho người thuộc nhóm nguy cơ

- Tách riêng người thuộc nhóm nguy cơ để thực hiện việc theo dõi sức khỏe, cách ly đảm bảo việc giảm thiểu thấp nhất nguy cơ mắc COVID-19.

- Thực hiện việc theo dõi, cách ly, điều trị cho người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19 cho đến khi khỏi bệnh hoàn toàn mới được sống chung, tiếp tục chăm sóc người thuộc nhóm nguy cơ.

- Tổ chức các biện pháp phát hiện sớm người mắc bệnh không lây nhiễm (bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản...) để quản lý điều trị kịp thời.

- Quản lý, theo dõi sức khỏe, hướng dẫn, tư vấn người mắc bệnh không lây nhiễm bảo đảm chế độ ăn uống, vận động thể lực, tuân thủ điều trị và tự chăm sóc, theo dõi tại nhà.

- Thực hiện quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và tại các cơ sở y tế theo quy định và theo Hướng dẫn điều trị, quản lý một số bệnh không lây nhiễm trong dịch COVID-19 ban hành tại Quyết định số 1886/QĐ-BYT ngày 27/4/2020 của Bộ Y tế.

- Bảo đảm việc cung ứng, cấp phát thuốc kịp thời, đầy đủ để điều trị các bệnh không lây nhiễm.

7. Quản lý bệnh không lây nhiễm

- Tổ chức các biện pháp phát hiện sớm người mắc bệnh không lây nhiễm (bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản...) để quản lý điều trị kịp thời.

- Quản lý, theo dõi sức khỏe, hướng dẫn, tư vấn người mắc bệnh không lây nhiễm bảo đảm chế độ ăn uống, vận động thể lực, tuân thủ điều trị và tự chăm sóc, theo dõi tại nhà.

- Thực hiện quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và tại các cơ sở y tế theo quy định và theo Hướng dẫn điều trị, quản lý một số bệnh không lây nhiễm trong dịch COVID-19 ban hành tại Quyết định số 1886/QĐ-BYT ngày 27/4/2020 của Bộ Y tế.

- Bảo đảm việc cung ứng, cấp phát thuốc kịp thời, đầy đủ để điều trị các bệnh không lây nhiễm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức khảo sát và lập danh sách các hộ gia đình có người thuộc nhóm nguy cơ, bao gồm: Người có bệnh nền có nguy cơ cao (*có danh mục bệnh nền có nguy cơ cao kèm theo*), người từ 65 tuổi trở lên, phụ nữ có thai, người người chưa tiêm đủ vắc xin phòng COVID-19 ở người từ 18 tuổi trở lên, báo cáo về Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch quận, huyện, thị xã; hoàn thành việc thu thập thông tin của người thuộc nhóm nguy cơ trước ngày 25/02/2022 (*có biểu mẫu đính kèm*) gửi về Sở Y tế để tổng hợp.

- Căn cứ vào danh sách người thuộc nhóm nguy cơ trên địa bàn để dự trù số lượng xét nghiệm **tết** nhanh kháng nguyên, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức mua sắm **tết** nhanh kháng nguyên để thực hiện xét nghiệm tầm soát.

- Tổ chức triển khai thực hiện xét nghiệm nhanh kháng nguyên đối với những người thuộc nhóm nguy cơ theo danh sách trên địa bàn theo hướng dẫn của ngành y tế; khuyến khích thành viên các hộ gia đình làm xét nghiệm nhanh cho người thuộc nhóm nguy cơ; trường hợp không tự làm xét nghiệm được, giao Trạm y tế, Trạm Y tế lưu động, Tổ theo dõi chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng thực hiện xét nghiệm cho người thuộc nhóm nguy cơ.

- Chỉ đạo các Tổ COVID cộng đồng, tổ theo dõi chăm sóc người mắc COVID-19 lập danh sách người thuộc nhóm nguy cơ cao, thực hiện theo dõi,

chăm sóc sức khỏe cho người nguy cơ cao và gia đình, hỗ trợ thực hiện công tác xét nghiệm, cấp phát thuốc, chuyển tuyến, tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng trên. Đối với người thuộc nhóm nguy cơ chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều: thuyết phục và nhanh chóng hướng dẫn đến cơ sở y tế gần nhất để được tiêm vắc xin an toàn. Trường hợp người thuộc nhóm nguy cơ không thể di chuyển tới điểm tiêm thì tổ chức các đội tiêm lưu động để tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại nhà. Thời gian hoàn thành tiêm vắc xin cho người thuộc nhóm nguy cơ trước ngày 28/02/2022.

- Tổ chức tích hợp và quản lý cơ sở dữ liệu về những người thuộc nhóm nguy cơ, thực hiện các phân tích đánh giá để kịp thời có các biện pháp phù hợp trong việc bảo vệ sức khỏe cho người dân.

- Tổ chức nhiều kênh thông tin để tiếp cận sớm nhất người bệnh trên địa bàn, F0 tại nhà, đặc biệt là người bệnh có diễn biến bất thường.

2. Sở Y tế

- Đảm bảo thuốc, sinh phẩm, vắc xin phòng COVID-19 để thực hiện tiêm chủng cho các đối tượng trên theo Kế hoạch của UBND các quận, huyện, thị xã.

- Xây dựng tài liệu, nội dung truyền thông cho đối tượng đích là những người thuộc nhóm nguy cơ, người thân hoặc người chăm sóc cho người thuộc nhóm nguy cơ. Nội dung truyền thông tập trung vào hướng dẫn những biện pháp bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ không bị lây nhiễm COVID-19; truyền thông về lợi ích của việc tiêm vắc xin; hướng dẫn phát hiện sớm các triệu chứng nghi ngờ mắc COVID-19 để được chẩn đoán và điều trị sớm,...

- Hướng dẫn chuyên môn cho các quận, huyện, thị xã về công tác tiêm vắc xin, sử dụng thuốc kháng vi rút để cấp phát thuốc kịp thời ngay sau khi xác định có kết quả xét nghiệm dương tính, cách xử trí các triệu chứng thông thường tại nhà, công tác vệ sinh và dinh dưỡng.

- Thực hiện phát hiện sớm người mắc bệnh không lây nhiễm (bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản...) để quản lý, chăm sóc, đảm bảo cung cấp thuốc kịp thời cho các người mắc các bệnh không lây nhiễm theo quy định của Bộ Y tế.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, mạng lưới thầy thuốc đồng hành để quản lý, theo dõi, tư vấn, hỗ trợ cho người mắc COVID-19 trên hệ thống phần mềm quản lý F0, tổng đài 1022; phát hiện sớm, kịp thời các ca bệnh có diễn biến bất thường, diễn biến nặng, chuyển tuyến kịp thời.

- Theo dõi diễn biến và tổng hợp xu hướng các ca bệnh mắc COVID-19 chuyển nặng, tỷ lệ bệnh nhân nặng, tỷ lệ bệnh nhân nguy kịch để sẵn sàng chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thuốc, dịch truyền, trang thiết bị y tế tại các bệnh viện thuộc các tầng điều trị nhanh chóng tiếp nhận người bệnh, chuẩn bị sẵn sàng trong tình huống có 100 - 500 ca bệnh nặng/ngày.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý F0. Phát

huy vai trò của tổng đài 1022, tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí Hà Nội, phối hợp các cơ quan báo chí Trung ương đẩy mạnh việc tuyên truyền về phòng, chống dịch COVID-19, khuyến khích tinh tự giác của người dân trong “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

4. Các Sở, ban, ngành Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố, hướng dẫn của ngành y tế; thực hiện công tác truyền thông trong ngành về việc quản lý, bảo vệ nhóm nguy cơ mắc COVID-19 của Thành phố.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị, đoàn thể Thành phố

- Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền vận động Nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp vừa phòng, chống dịch bệnh, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh gây ra, vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh,... phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép. Tiếp tục chủ trì, điều phối các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch tại địa phương.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- BCD Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UBMTTQ VN thành phố Hà Nội;
- Các Ban Đảng thuộc Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Quận ủy, Huyện ủy, Thị ủy;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng KGVX, HC-TC, TKBT, QTTV;
- Lưu: VT, KGVX_{AN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh



Mẫu 1

MẪU THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI THUỘC NHÓM NGUY CƠ
(Ban hành kèm Kế hoạch số 52 /KH-UBND ngày 17 / 02/2022 của UBND
Thành phố)

I. Thông tin hành chính

Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ Khác
Tuổi: Thuộc nhóm: Từ 65 tuổi trở lên
Địa chỉ: Phường, xã, thị trấn:.....
Quận/huyện/TP/TX:..... Tỉnh/Thành phố.....
Ngày tháng năm sinh:
Số CCCD/CMND:
Số điện thoại:

II. Tiền sử, bệnh sử

1. Ông (bà) có bệnh lý nền hay không?
 Không
 Có Có bệnh nền thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng bệnh nền ở trang 2.

2. Nhóm nguy cơ khác
 Trên 65 tuổi
 Phụ nữ có thai

3. Tình trạng sức khỏe, sống chung và nhu cầu hỗ trợ

- Tình trạng sức khỏe:	<input type="checkbox"/> Có tự đi lại được	<input type="checkbox"/> Tự chăm sóc bản thân
- Tình trạng sống chung:	<input type="checkbox"/> Sống một mình	<input type="checkbox"/> Sống chung
- Nhu cầu hỗ trợ:	<input type="checkbox"/> Chăm sóc, điều trị bệnh nền	<input type="checkbox"/> Thuốc
- Nhu cầu khác:	

3. Tiền sử tiêm vắc xin phòng COVID-19:

<input type="checkbox"/> 1 mũi	Loại vắc xin:.....	Ngày tiêm:.....
<input type="checkbox"/> 2 mũi	Loại vắc xin:.....	Ngày tiêm:.....
<input type="checkbox"/> 3 mũi	Loại vắc xin:.....	Ngày tiêm:.....
<input type="checkbox"/> Chưa tiêm		

Lý do chưa tiêm:

Không đồng ý
 Không thể di chuyển đến nơi tiêm
 Khác:

4. Tiền sử mắc COVID-19:

Không
 Có Thời gian nhiễm:.....

Người thu thập thông tin

**DANH MỤC CÁC BỆNH LÝ NỀN CÓ NGUY CƠ CAO
VÀ NHÓM NGUY CƠ KHÁC**

(Ban hành kèm Kế hoạch số 53 /KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND
Thành phố)



TT	Danh mục người thuộc nhóm nguy cơ cao	
I	Các bệnh lý nền có nguy cơ cao (Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021)	Có bệnh nền
1	Đái tháo đường	
2	Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và các bệnh phổi khác	
3	Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác)	
4	Bệnh thận mạn tính	
5	Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu	
6	Béo phì, thừa cân	
7	Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)	
8	Bệnh lý mạch máu não	
9	Hội chứng Down	
10	HIV/AIDS	
11	Bệnh lý thần kinh, bao gồm sa sút trí tuệ	
12	Bệnh hồng cầu hình liềm	
13	Bệnh hen suyễn	
14	Tăng huyết áp	
15	Thiếu hụt miễn dịch	
16	Bệnh gan	
17	Rối loạn sử dụng chất gây nghiện	
18	Sử dụng corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác	
19	Các loại bệnh hệ thống	
20	Các bệnh nền của trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế	
II	Nhóm nguy cơ khác	Nhóm nguy cơ
1	Trên 65 tuổi	
2	Phụ nữ có thai	

Ghi chú: Nếu có bệnh nền thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng

Mẫu 2. TỔNG HỢP NGƯỜI THUỘC NHÓM NGUY CƠ

(Dùng để quản lý người thuộc nhóm nguy cơ tại xã, phường, thị trấn)
(Ban hành kèm Kế hoạch số 53 /KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND Thành phố)



TT	Họ tên	Thôn, xóm, tổ dân phố	Số ĐT liên hệ	Bệnh nền (ghi số lượng bệnh nền)	Nhóm tuổi trên 65 1.Có 2.Không	Phụ nữ có thai 1.Có 2.Không	Xếp loại nguy cơ theo QĐ 5525 1.Rất cao 2.Cao	Tình trạng sức khỏe		Tình trạng sống chung 1.Một mình 2.Chung	Nhu cầu hỗ trợ			Tiêm vắc xin phòng COVID-19					Ghi chú	
								1.Có 2.Không	Tự đi lại được		Tự chăm sóc bản thân	Chăm sóc, điều trị bệnh nền	Thuốc	Khác	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi bổ sung		Tổng

Mẫu 3. MẪU TỔNG HỢP BÁO CÁO NGƯỜI THUỘC NHÓM NGUY CƠ

(Dùng để tổng hợp báo cáo cho các tuyến)

(Ban hành kèm Kế hoạch số 53 /KH-UBND ngày 17 / 02/2022 của UBND Thành phố)



TT	Đơn vị	Bệnh nền	Nhóm tuổi trên 65	Phụ nữ có thai	Xếp loại nguy cơ theo QĐ5525		Tình trạng sức khỏe		Tình trạng sống chung		Nhu cầu hỗ trợ			Tiêm vắc xin phòng COVID-19					Tiền sử mắc COVID-19		Kết quả xét nghiệm trong kỳ báo cáo		Số mắc COVID-19 trong kỳ báo cáo		Ghi chú	
					Rất cao	Cao	Tự đi lại được	Tự chăm sóc bản thân	Sống một mình	Sống chung	Chăm sóc, điều trị bệnh nền	Thuốc	Khác	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3	Mũi bổ sung	Tổng	Đã mắc	Chưa mắc	Lần 1	Lần 2	Điều trị tại nhà	Điều trị tại cơ sở y tế		